

Giáo án Tiếng Việt 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DANH TỪ

I. Mục tiêu:

-Hiểu danh từ là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị).

-Xác định được danh từ trong câu, đặt biệt là danh từ chỉ khái niệm.

-Biết đặt câu với danh từ.

II. Đồ dùng dạy học:

-Bảng lớp viết sẵn bài 1 phần nhận xét.

-Giấy khổ to viết sẵn các nhóm danh từ + bút dạ.

-Tranh (ảnh) về con sông, cây dừa, trời mưa, quyển truyện...(nếu có).

III. Hoạt động trên lớp:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
1. KTBC: -Gọi 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu. + Tìm từ trái nghĩa với <i>trung thực</i> và đặt câu với 1 từ vừa tìm được.	- 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu.

<p>+Tìm từ cùng nghĩa với <i>trung thực</i> và đặt câu với 1 từ vừa tìm được.</p> <p>-Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn đã giao về nhà luyện tập sau đó nhận xét và cho điểm HS .</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>-Yêu cầu HS tìm từ ngữ chỉ tên gọi của đồ vật, cây cối xung quanh em.</p> <p>-Tất cả các từ chỉ tên gọi của đồ vật, cây cối mà các em vừa tìm là một loại từ sẽ học trong bài hôm nay.</p> <p>b. Tìm hiểu ví dụ:</p> <p>Bài 1:</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và tìm từ.</p> <p>-Gọi HS đọc câu trả lời. Mỗi HS tìm từ ở một dòng thơ. GV gọi HS nhận xét từng</p>	<p>-3 HS đọc đoạn văn.</p> <p>-Bàn ghế, lớp học, cây bàng, cây nhãn, cây xà cừ, khóm hoa hồng, cốc nước uống, bút mực, giấy vở...</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-2 HS đọc yêu cầu và nội dung.</p> <p>-Thảo luận cặp đôi, ghi các từ chỉ sự vật trong từng dòng thơ vào vở nháp.</p> <p>-Tiếp nối nhau đọc bài và nhận xét.</p> <p>+Dòng 1 : Truyện cổ.</p>
---	---

<p>dòng thơ.</p> <p>GV dùng phấn màu gạch chân những từ chỉ sự vật.</p> <p>-Gọi HS đọc lại các từ chỉ sự vật vừa tìm được.</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>-Phát giấy và bút dạ cho từng nhóm HS .</p> <p>Yêu cầu HS thảo luận và hoàn thành phiếu.</p> <p>-Nhóm xong trước dán phiếu lên bảng, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Kết luận về phiếu đúng.</p>	<p>+Dòng 2 : cuộc sống, tiếng, xưa.</p> <p>+Dòng 3 : con, nắng, mưa.</p> <p>+Dòng 4 : con, sông, rặng, dừa.</p> <p>+Dòng 5 : đời. Cha ông.</p> <p>+Dòng 6 : con sông, cần trời.</p> <p>+Dòng 7 : Truyện cổ.</p> <p>+Dòng 8 : mặt, ông cha.</p> <p>-Đọc thầm.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK.</p> <p>-Hoạt động trong nhóm.</p> <p>-Dán phiếu, nhận xét, bổ sung.</p> <p>Từ chỉ người: ông cha, cha ông.</p> <p>Từ chỉ vật: sông, dừa, cần trời.</p> <p>Từ chỉ hiện tượng: nắng, mưa.</p> <p>Từ chỉ khái niệm: Cuộc sống, truyện cổ,</p>
--	---

<p>-Những từ chỉ sự vật, chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm và đơn vị được gọi là danh từ.</p> <p>-Hỏi: +Danh từ là gì?</p> <p>+ Danh từ chỉ người là gì?</p> <p>+Khi nói đến “cuộc đời”, “cuộc sống”, em nắm, nghĩ, nhìn được không?</p> <p>+Danh từ chỉ khái niệm là gì?</p> <p>-GV có thể giải thích danh từ chỉ khái niệm chỉ dùng cái chỉ có trong nhận thức của con người, không có hình thù, không chạm vào hay nghĩ, nắm, sờ... chúng được.</p> <p>+Danh từ chỉ đơn vị là gì?</p> <p>c. Ghi nhớ:</p>	<p>tiếng, xưa, đời.</p> <p>Từ chỉ đơn vị: con. Con, răng.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>+Danh từ là từ chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm, đơn vị.</p> <p>+Danh từ chỉ người là những từ dùng để chỉ người.</p> <p>+Không đếm, nhìn được về “cuộc sống”, “Cuộc đời” vì nó không có hình thái rõ rệt.</p> <p>+Danh từ chỉ khái niệm là những từ chỉ sự vật không có hình thái rõ rệt.</p> <p>+Là những từ dùng để chỉ những sự vật có thể đếm, định lượng được.</p>
--	---

<p>-Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ trong SGK. Nhắc HS đọc thầm để thuộc bài ngay tại lớp.</p> <p>-Yêu cầu HS lấy ví dụ về danh từ, GV ghi nhanh vào từng cột trên bảng.</p>	<p>-3 HS đọc thành tiếng.</p> <p>-Lấy ví dụ.</p> <p>+Danh từ chỉ người: <i>học sinh, thầy giáo, cô hiệu trưởng, em trai, em gái...</i></p> <p>+Danh từ chỉ vật: <i>bàn, ghế, bút, bảng, lọ hoa, sách vở, cái cầu...</i></p> <p>+Danh từ chỉ hiện tượng: <i>Gió, sấm, chớp, bão, lũ, lụt...</i></p> <p>+Danh từ chỉ khái niệm: <i>tình thương yêu, lòng tự trọng, tính ngay thẳng, sự quý mến...</i></p> <p>+Danh từ chỉ đơn vị: <i>Cái, con, chiếc.</i></p>
<p>d. Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <p>-Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu.</p> <p>-yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và tìm danh từ chỉ khái niệm.</p> <p>-Gọi HS trả lời và HS khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>-2 HS đọc thành tiếng.</p> <p>-Hoạt động theo cặp đôi.</p> <p>-Các danh từ chỉ khái niệm: <i>điểm, đạo đức, lòng, kinh nghiệm, cách mạng...</i></p>

<p>-Hỏi; +Tại sao các từ: <i>nước, nhà, người</i> không phải là danh từ chỉ khái niệm.</p> <p>+Tại sao từ <i>cách mạng</i> là danh từ chỉ khái niệm?</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương những em có hiểu biết.</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>-Yêu cầu HS tự đặt câu.</p> <p>-Gọi HS đọc câu văn của mình. Chú nhắc những HS đặt câu chưa đúng hoặc có nghĩa tiếng Việt chưa hay.</p>	<p>+Vì nước, nhà là danh từ chỉ vật, người là danh từ chỉ người, những sự vật này ta có thể nhìn thấy hoặc sờ thấy được.</p> <p>+Vì <i>cách mạng</i> nghĩa là cuộc đấu tranh về chính trị hay kinh tế mà ta chỉ có thể nhận thức trong đầu, không nhìn, chạm... được.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>-Đặt câu và tiếp nối đọc câu của mình.</p> <p>+Bạn An có một điểm đáng quý là rất thật thà.</p> <p>+Chúng ta luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức.</p> <p>+Người dân Việt nam có lòng nồng nàn yêu nước.</p> <p>+Cô giáo em có nhiều kinh nghiệm bồi dưỡng HS giỏi.</p> <p>+Ông em là người đã từng tham gia Cách mạng tháng 8 năm 1945.</p>
---	---

-Nhận xét câu văn của HS .

3. Củng cố – dặn dò:

-Hỏi: danh từ là gì?

-Nhận xét tiết học

-Dặn HS về nhà tìm mỗi loại 5 danh từ.

hoc360.net